

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2020

V/v tranh chấp về ly hôn và
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Bình

Bà Phạm Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 724/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10B/67/152 C, khu 3, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Căn hộ B -16.05,108-112B-114 H, phường X, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H; nơi cư trú: Số 10B/67/152 C, Khu 3, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, Hải Phòng vào ngày 07/12/2016, đến nay có 01 con

chung là Nguyễn Hương Mộc T, sinh ngày 11/12/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, chênh lệch nhau về tuổi tác, khác biệt nhau về nghề nghiệp; từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, không thể nói chuyện hay chia sẻ được với nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải và vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn những rạn nứt nhưng không có kết quả, từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: Chị đề nghị giao con cho anh H nuôi dưỡng đến khi thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị T nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại các buổi làm việc vào ngày 24/7/2020, ngày 03/8/2020; buổi hoà giải vào ngày 11/8/2020 và tại phiên tòa anh H đều vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 07/12/2016, đến nay có 01 con chung. Quá trình chung sống, đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân mỗi người một nơi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh H; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hương Mộc T, sinh ngày 11/12/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Xuân H là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35

và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 139/2016 do Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng cấp ngày 07 tháng 12 năm 2016 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn đỉnh điểm do bất đồng nhau về quan điểm sống, lối sống, tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung nên tình cảm ngày càng xa cách, lạnh nhạt và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến Tòa án để làm việc và tiến hành hoà giải nhưng anh H không có mặt, còn chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; tại phiên tòa anh H cũng không có mặt để đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, còn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tiến hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa chị T và anh H tại nơi cư trú và gia đình cho thấy: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 do bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra va chạm, cãi vã nhau, từ cuối năm 2017 đến nay hai bên sống ly thân. Do vậy, việc chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Xuân H là phù hợp.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hương Mộc T, sinh ngày 11/12/2016, chị T đề nghị giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu T ở cùng với anh H, có cuộc sống ổn định nên nguyện vọng của chị T là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hương Mộc T, sinh ngày 11/12/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị T đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0013838 ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Chị T và anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND P.D, Lê Chân, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương